

Số: 2015 /TMBG-BVĐKHB
V/v Thư mời chào báo giá

Phú Thọ, ngày 11 tháng 12 năm 2025

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Quý nhà cung cấp

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017 của Quốc hội;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 và Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ nhu cầu khám, chữa bệnh và Kế hoạch phát triển của Bệnh viện.

Bệnh viện Đa khoa Hoà Bình có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, làm cơ sở xây dựng dự toán và tổ chức lựa chọn nhà thầu cho Gói thầu: gói thầu: Thuê dịch vụ hệ thống lưu trữ và truyền tải hình ảnh y tế (RIS/PACS)

Bệnh viện Đa khoa Hoà Bình kính mời các đơn vị có đủ năng lực và kinh nghiệm Cung cấp báo giá theo nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa Hoà Bình, Địa chỉ: Đường Cù Chính Lan, Phường Hoà Bình, Tỉnh Phú Thọ.

2. Thông tin liên hệ: Tổ đấu thầu, Số điện thoại: 02183 896 546 - 126

3. Cách thức tiếp nhận báo giá: Gửi qua đường Bưu điện hoặc gửi trực tiếp Văn thư theo địa chỉ: Tổ đấu thầu mua sắm, Bệnh viện Đa khoa Hoà Bình, Đường Cù Chính Lan, Phường Hoà Bình, Tỉnh Phú Thọ. (Trên bì thư ghi rõ: Báo giá cho thư mời báo giá số.... ngày ... tháng ... năm 2025).

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: 05 ngày kể từ ngày ký và được đăng tải trên website của Bệnh viện.

(Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét).

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày nhà cung cấp chào báo giá theo nội dung của Thư mời chào báo giá này.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục hàng hóa: Thuê dịch vụ hệ thống lưu trữ và truyền tải hình ảnh y tế (RIS/PACS)

2. Hồ sơ báo giá gồm các tài liệu:

- Thư báo giá hàng hóa, dịch vụ theo Phụ lục đính kèm (Có ký tên, đóng dấu của người có thẩm quyền).

- Hồ sơ năng lực của công ty (01 bản photo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác có ngành nghề kinh doanh phù hợp với yêu cầu của gói thầu.)

3. Địa điểm cung cấp và bảo hành hàng hóa: Bệnh viện Đa khoa Hoà Bình, Địa chỉ: Đường Cù Chính Lan, Phường Hòa Bình, Tỉnh Phú Thọ.

4. Thời gian cung cấp dịch vụ dự kiến: 36 tháng

5. Mẫu Báo giá: Chi tiết theo Phụ lục 02 đính kèm.

Lưu ý: Đơn giá của quý Công ty đã bao gồm thuế, phí vận chuyển, lắp đặt và các chi phí khác (nếu có), bên mua không phải trả bất kỳ một chi phí nào thêm.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc (BC);
- Các khoa, phòng Bệnh viện;
- Phòng CTXH (Đăng tải Website Bv);
- Lưu VT; Tổ đấu thầu.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hoàng Diệu

PHỤ LỤC 1
DANH MỤC HÀNG HÓA, DỊCH VỤ
 (Kèm theo *thư mời* Số. *2015*/TMBG-BVĐKHB, ngày *11* tháng *12* năm 2025 của Bệnh viện Đa khoa Hòa Bình)



Tên hàng hóa, dịch vụ: Thuê dịch vụ hệ thống lưu trữ và truyền tải hình ảnh y tế (RIS/PACS)

TT	Danh mục tính năng Hệ thống lưu trữ và truyền tải hình ảnh Y tế (RIS/PACS)	Đơn vị tính	Số Lượng	Ghi chú
A	Yêu Cầu Chung			
	- Nền tảng công nghệ Webform hoặc tương đương - Danh sách chức năng tùy chọn, nâng cấp có sẵn: + Đảm bảo kết nối liên thông với phần mềm HIS và EMR - Có khả năng đồng bộ dữ liệu từ phần mềm đang triển khai - Giao diện dễ dàng sử dụng, thân thiện với người dùng. - Sao lưu và bản giao dữ liệu không mã hóa để đơn vị có thể tiếp tục khai thác được khi cần thiết. - RIS/PACS phải đáp ứng tiêu chí mức nâng cao theo quy định của Bộ Y tế tại Thông tư số 54/2017/TT-BYT. - Ngôn ngữ: Tiếng Việt, tiếng Anh (hoặc ngôn ngữ khác do bệnh viện yêu cầu). - Năng lực xử lý của phần mềm và năng lực lưu trữ (tối thiểu): 1.000.000 ca chụp/năm.			
I	HỆ THỐNG RIS/PACS	Hệ thống	01	
1	Cổng kết nối thiết bị sinh ảnh (Dicom-Gateway)			
1.1	Quản lý kết nối các thiết bị sinh ảnh theo chuẩn Dicom			
1.2	Thêm mới thiết bị			
1.3	Sửa thông tin thiết bị			
1.4	Xóa thông tin thiết bị			
1.5	Chức năng Dicom-Storage			
1.6	Chức năng Dicom-Worklist			
2	Cổng kết nối máy trạm xử lý ảnh			
2.1	Quản lý kết nối các máy trạm xử lý hình ảnh chuyên dụng			
2.2	Thêm mới máy trạm			
2.3	Sửa , xóa thông tin máy trạm			

2.4	Quản lý quyền truy cập			
2.5	Chức năng Dicom-Query			
2.6	Chức năng Dicom- Retrieve			
3	Hỗ trợ kết nối HL7,Dicom			
3.1	Hỗ trợ chuẩn HL7, HL7-FHIR với dữ liệu thông tin bệnh nhân, thông tin chỉ định.			
3.2	Hỗ trợ chuẩn DICOM với dữ liệu hình ảnh.			
4	Cổng kết nối các thiết bị Non-Dicom			
4.1	Quản lý danh sách thiết bị Non-Dicom			
4.2	Kết nối các thiết bị thông qua Card capture			
4.3	Kết nối với camera thiết bị di động			
5	Chức năng nén ảnh theo giải thuật			
5.1	Hỗ trợ chuẩn nén JPEG lossless.			
5.2	Hỗ trợ chuẩn nén JPEG lossy			
5.3	Hỗ trợ chuẩn nén JPEG2000			
6	Quản lý hệ thống lưu trữ			
6.1	Giám sát hệ thống			
6.2	Quản lý các dịch vụ Dicom			
6.3	Quản lý lưu trữ hình ảnh			
6.4	Quản lý kết nối API trả kết quả cho bệnh nhân			
6.5	Quản lý kết nối máy trạm			
6.6	Quản lý lỗi hệ thống			
6.7	Quản lý lịch sử gửi ảnh			
6.8	Quản lý lịch sử in ảnh			
6.9	Quản lý chỉ định đã xóa			
7	Module kết nối với hệ thống HIS/EMR			
7.1	Tích hợp nhận thông tin yêu cầu từ HIS thông qua Web API.			
7.2	Quản lý danh sách hệ thống HIS được kết nối			
7.3	Nhận thông tin bệnh nhân , chỉ định từ HIS			
7.4	Cập nhật thông tin chỉ định từ HIS			
7.5	Gửi trạng thái ca chụp sang cho HIS			
7.6	Trả kết quả sang cho HIS			
7.7	Nhận kết quả từ His			

8	Module Ký số			
8.1	Quản lý kết nối chữ ký số			
8.2	Thêm mới chữ ký số			
8.3	Xóa thông tin chữ ký số			
8.4	Cập nhật thông tin chữ ký số			
8.5	Đăng ký chữ ký số			
9	Module kết nối máy in phim			
9.1	Thêm mới máy in phim			
9.2	Xóa máy in phim			
9.3	Chỉnh sửa máy in phim			
9.4	Quản lý kết nối máy in phim			
10	Kết xuất hình ảnh DICOM			
10.1	In ảnh ra đĩa CD/DVD			
10.2	Xuất ảnh Dicom sang dạng khác như JPEG , BMP, TIFF			
11	Phần mềm quản lý thông tin chỉ định RIS			
11.1	Quản lý danh sách người dùng			
11.2	Thêm người dùng			
11.3	Xóa người dùng			
11.4	Chỉnh sửa thông tin người dùng			
11.5	Quản lý cấp quyền truy cập từ xa			
11.6	Cấp quyền truy cập từ xa			
11.7	Xóa quyền truy cập từ xa			
11.8	Quản lý danh mục phòng thực hiện			
11.9	Thêm mới phòng thực hiện			
11.10	Chỉnh sửa thông tin phòng thực hiện			
11.11	Khóa phòng thực hiện			
11.12	Quản lý danh sách máy thực hiện			
11.13	Thêm mới máy thực hiện			
11.14	Cập nhật máy thực hiện			
11.15	Xóa máy thực hiện			
11.16	Map máy theo phòng			
11.17	Quản lý mẫu kết quả			

11.18	Thêm mới mẫu kết quả			
11.19	Xóa mẫu kết quả			
11.20	Chỉnh sửa mẫu kết quả			
11.21	Map mẫu theo dịch vụ			
11.22	Quản lý trả kết quả			
11.23	Trả kết quả bệnh nhân			
11.24	Cập nhật kết quả			
11.25	Hủy kết quả			
11.26	In lại kết quả			
11.27	Kết quả lịch sử của bệnh nhân			
11.28	Bác sĩ trả kết quả			
11.29	Kỹ thuật viên thực hiện			
11.30	Máy thực hiện			
12	Phân luồng xếp hàng bệnh nhân			
12.1	Quản lý danh bệnh nhân chờ tiếp nhận			
12.2	Phân bệnh nhân vào phòng thực hiện			
12.3	In số thứ tự cho bệnh nhân			
12.4	Gọi bệnh nhân vào thực hiện			
12.5	Màn hình hiển thị bệnh nhân theo từng phòng			
13	Cổng trả kết quả của bệnh nhân			
13.1	Quản lý tài khoản truy cập bệnh nhân			
13.2	Tra cứu kết quả			
13.3	Quản lý kết quả và hình ảnh			
13.4	Xử lý hình ảnh			
13.5	Chia sẻ hình ảnh bệnh nhân			
14	Quản lý vật tư tiêu hao			
14.1	Kê vật tư tiêu hao cho chỉ định			
14.2	Thống kê báo cáo tiêu hao			
15	Thống kê báo cáo dashboard			
15.1	Thống kê chung			
15.2	Thống kê chung theo bác sĩ			
15.3	Thống kê chung theo kỹ thuật viên thực hiện			

15.4	Thống kê theo máy thực hiện			
15.5	Thống kê theo phòng thực hiện			
15.6	Thống kê theo nhóm dịch vụ			
15.7	Thống kê chung thời gian thực hiện			
15.8	Thống kê chung thời gian chờ thực hiện			
15.9	Báo cáo tổng quan chung			
16	Phần mềm xử lý hình ảnh Pacs Dicom			
16.1	Chức năng đo lường			
16.2	Đo đường thẳng			
16.3	Đo theo hình đa giác			
16.4	Đo một vùng tròn, elip tìm tỷ trọng, diện tích			
16.5	Đo góc bất kỳ			
16.6	Đo hình vuông tìm tỷ trọng, diện tích			
16.7	Chức năng xem ảnh 2D			
16.8	Kiểm soát cửa sổ trực quan hình ảnh hóa (theo chiều rộng và mức độ).			
16.9	Phóng to , xoay ảnh			
16.10	Âm bản - kính núp tại chỗ			
16.11	Lật hình			
16.12	Xoay hình (+90, -90) và các chế độ xem dọc, ngang			
16.13	Các phép đo đặc: khoảng cách, góc, đường kính...			
16.14	Khu vực quan tâm (ROI)			
16.15	Điều khiển phim :phát tới,phát lại,....			
16.16	Chú thích ảnh			
16.17	Chức năng xem ảnh 3D			
16.18	Hiện thị mặt cắt 2D			
16.19	Xem, chỉnh 3D			
16.20	Tính năng hiển thị đồng thời các trình xem 3D với độ sai khác nhỏ về góc xem			
16.21	Chèn mặt phẳng ảnh- Chèn mặt cắt 2D vào trình xem 3D và đồng bộ với trình xem mặt cắt 2D			
16.22	Sử dụng hiệu quả diện tích hiển thị 3D- Có thể được sử dụng như một lát cắt MPR bổ sung mà không cần sử dụng hiển thị 3D			
16.23	Tính năng quan sát so sánh sử dụng các kết quả phân tích từ ca khám trước đây			
16.24	Đăng ký Sê ri ảnh CT bằng cách sử dụng nhận dạng vị trí			

16.25	Tính năng nội soi ảo			
16.26	Biểu diễn tính năng dẫn đường MPR-Hiển thị phiên bản thu nhỏ của mặt cắt ngang, cắt đứng, cắt cạnh và các mặt cắt trục giao trong góc, đồng bộ với vị trí camera			
16.27	Tạo ảnh dạng phim-Có thể ghi lại đường dẫn camera di chuyển theo chỉ dẫn của chuột và tạo phim đi qua đường dẫn đó.			
16.28	Chức năng xem ảnh 4D Viewer			
16.29	Thực hiện phát/biên tập 4D ảnh nhiều pha, ví dụ ảnh chụp tim			
16.30	Phát ảnh dạng phim với khả năng đồng bộ giữa các mặt cắt 2D và ảnh 3D			
16.31	Khả năng chỉ định thời gian hiển thị mỗi pha theo đơn vị mili giây hoặc % thời gian phát tổng			
16.32	Tạo phim tất cả các ảnh hoặc chỉ ảnh 3D			
16.33	Chức năng xem ảnh 3D Comparison			
16.34	So sánh nhiều sê ri ảnh trong hiển thị 2D và 3D			
16.35	Phát ảnh phim mặt cắt 2D đồng bộ giữa nhiều sê ri			
16.36	Đồng bộ ảnh 3D giữa nhiều sê ri			
16.37	Phép đo VOI hình cầu, quan sát so sánh, chụp kết quả, khả năng lưu giá trị đo và biểu đồ tới các tệp văn bản (.csv, .txt)			
16.38	Xem, chỉnh, đo đặc 3D			
16.39	Tái tạo xếp chồng thời gian thực (kết hợp nhiều lát mặt cắt cùng nhau và hiển thị kết quả dưới dạng Ray summation, MIP hoặc MinIP)			
16.40	Đăng ký giữa các sê ri sử dụng vị trí giường hoặc nhận dạng cột sống			
16.41	Khả năng thiết lập các tùy chọn đồng bộ			
16.42	Khi sử dụng nhiều màn hình, có thể đồng bộ ca khám được phân tích với ca khám được chọn trên một danh sách ca khám			
16.43	Chức năng Dynamic Data			
16.44	Hiển thị các ảnh thông số riêng hoặc đường cong thời gian-cường độ của các lát cắt của dữ liệu nhiều pha với các tính năng sau:			
16.45	Tải các ảnh dạng phim lát cắt đơn hoặc đa lát cắt			
16.46	Hiển thị đường cong thời gian-cường độ			
16.47	Hiển thị biểu đồ			
16.48	Hiển thị ảnh các thông số (sự sai khác, thời gian đến đỉnh, tối đa-tối thiểu, diện tích bên dưới đường cong)			
16.49	Phép đo điểm và phép đo ROI dạng một hình tròn, hình chữ nhật, điểm kiểm soát, hoặc hình tự do.Xuất kết quả phép đo dưới dạng .csv			
16.50	Hiển thị và chỉnh thời gian			
16.51	Công cụ Fusion – MPR			
16.52	Quan sát xếp chồng hai ảnh 3D nội bộ/đa phương thức			

16.53	Đọc ảnh so sánh			
16.54	Đọc ảnh tham khảo			
16.55	Đọc ảnh MPR			
16.56	Lớp phủ hoặc pha trộn có thể được cấu hình			
16.57	Tự động đăng ký cố định			
16.58	Đăng ký cố định bằng tay bằng cách dịch và quay			
16.59	Đăng ký bằng chỉ định các điểm tham chiếu			
16.60	Tổng hợp hai ảnh sử dụng đăng ký cơ thể cố định và hỗ trợ tái tạo hậu xử lý sau đó cho quan sát 3D: đăng ký cơ thể cố định (chỉ áp dụng cho hình ảnh phủ), giá trị trừ, giá trị trừ tuyệt đối, giá trị bổ sung, giá trị trung bình, giá trị tối đa, giá trị tối thiểu.			
16.61	Trong trường hợp các phương thức tạo ảnh khác nhau, chuyển đổi WL có thể được chỉ định để tái tạo.			
16.62	Tổng hợp hai ảnh sử dụng đăng ký cơ thể cố định và hỗ trợ tái tạo hậu xử lý sau đó để lưu ảnh dưới dạng ảnh DICOM: đăng ký cơ thể cố định (chỉ áp dụng cho hình ảnh phủ), giá trị trừ, giá trị trừ tuyệt đối, giá trị bổ sung, giá trị trung bình, giá trị tối đa, giá trị tối thiểu.			
16.63	Quan sát so sánh sử dụng các kết quả phân tích từ các ca khám trước đây			
16.64	Có thể so sánh các ảnh chụp nhanh đã lưu của các ca khám trước đó đặt cạnh trình xem ca khám hiện tại, WW/WL, vị trí hiện tại, di chuyển, quay, và tỷ lệ phóng to có thể được chuyển giữa chế độ đồng bộ/không đồng bộ SYNC/ASync			
16.65	Đăng ký Sê ri ảnh CT bằng cách sử dụng nhận dạng vị trí			
16.66	Chức năng 3D Compositor			
16.67	Quan sát 3D cho phép hiển thị lên đến ≥ 5 ảnh 3D trong cùng một khung tọa độ			
16.68	Thực hiện đăng ký sê ri ảnh CT sử dụng đăng ký không cố định và hiển thị ảnh đã biến đổi			
16.69	Hiển thị nhiều hình ảnh 3D chồng nhau trong quan sát VR			
16.70	Hiển thị ánh xạ thể tích			
16.71	Đồng bộ các quan sát 3D			
16.72	Chỉnh sửa mặt nạ cho mỗi quan sát 3D			
16.73	Chèn mặt phẳng cắt 2D MPR sang từng ảnh 3D và đồng bộ chúng với hiển thị quan sát lát cắt 2D			
16.74	Chế độ quan sát lập thể			
16.75	Chức năng trích xuất mạch máu và quan sát, phân tích mạch máu bằng tính năng CPR			
16.76	Hiển thị CPR thẳng			
16.77	Hiển thị CPR kéo dài			
16.78	Hiển thị CPR được chiếu			

16.79	Hiển thị CPR đa đường			
16.80	Tự động tìm kiếm đường, và cài đặt thủ công			
16.81	Tìm kiếm đường bán tự động và các cài đặt thủ công			
16.82	Hiển thị biểu đồ đường kính trung bình, đường kính chiều, diện tích và cường độ trung bình trên đường dẫn			
16.83	Chỉ định một hoặc nhiều đường kính thông thường và đo mức độ hẹp mạch máu...			
16.84	Phân tích ánh xạ màu bằng cách gán các màu sắc tới các giá trị tín hiệu lên đến 6 mức trên mạch máu			
16.85	Hiển thị tái tạo MIP chỉ của vùng lân cận dọc theo nhiều đường dẫn			
16.86	Có thể thay đổi hiển thị CPR sang MIP, MinIP hoặc RaySum			
16.87	Quan sát trực giao của bộ lọc làm mịn hoặc bộ lọc tăng cường đường biên áp dụng			
16.88	Kết nối tuyến đường dẫn			
16.89	Phép đo mức độ hẹp			
16.90	Ghép stent ảo			
16.91	Trích xuất và hiển thị động mạch chủ			
16.92	Tự động trích xuất động mạch chủ			
16.93	Đặt stent động mạch chủ			
16.94	Hiển thị thông tin mạch máu để cấy catheter			
16.95	Hiển thị CPR toàn cảnh			
16.96	Chức năng Quan sát và lưu mặt phẳng xiên bất kỳ dựa trên đường quét đã được cài đặt			
16.97	Tạo mặt cắt bất kỳ sử dụng trục, đường thẳng, phần hoặc hình tròn			
16.98	Cài đặt khoảng cách lát cắt, độ dày và FOV			
16.99	Phân loại nhiều lát cắt dựa theo vị trí			
16.100	Chuyển ảnh lát cắt nhận được tới hộp chụp ảnh hoặc lưu dưới dạng ảnh DICOM			
16.101	Chức năng trích xuất mạch máu sử dụng cả ảnh CT trước và sau tiêm cản quang và hiển thị kết quả trích xuất với các tính năng sau			
16.102	Tiến hành loại bỏ giường khi tải ảnh			
16.103	Điều chỉnh tỉ lệ của ảnh trước và sau tiêm cản quang để hiển thị quan sát mặt cắt 2D và 3D			
16.104	Quan sát hình ảnh dưới dạng mạch máu 3D, mạch máu MIP, mạch máu+xương, mạch máu+vôi hóa, hoặc hiển thị lập thể			
16.105	Hiển thị hình ảnh trong trình xem 3D, trình xem MIP, hoặc trình xem lập thể. Cả mạch máu và xương được hiển thị trong trình xem 3D			
16.106	Lưu ảnh mạch máu dưới dạng dữ liệu DICOM			
16.107	Trình xem 3D sẵn sàng mở một quan sát ảnh mạch máu			

16.108	Có thể trích xuất động mạch và tĩnh mạch não từ ảnh mạch máu			
16.109	Có thể chèn mặt phẳng ảnh vào hiển thị 3D			
17	Chức năng xử lý hình ảnh giải phẫu bệnh (PIS)			
17.1	Quản lý danh sách chỉ định GPB chờ tiếp nhận			
17.2	Tiếp nhận mẫu chỉ định cho Giải phẫu bệnh			
17.3	Xử lý tiếp nhận mẫu chỉ định cho Giải phẫu bệnh			
17.4	Tiếp nhận nhanh mẫu chỉ định cho Giải phẫu bệnh từ Lam kính			
17.5	Xử lý mẫu tế bào học			
17.6	Xử lý trạm phẫu tích bệnh phẩm			
17.7	Xử lý ảnh đại thể cho trạm phẫu tích bệnh phẩm			
17.8	Xử lý khối nén cho trạm phẫu tích bệnh phẩm			
17.9	Xử lý đúc, cắt khối nén			
17.10	Xử lý trạm nhuộm tiêu bản			
17.11	Số hóa ảnh vi thể			
17.12	Đọc kết quả chỉ định giải phẫu bệnh			
17.13	Xử lý ảnh bệnh lý với đọc kết quả chỉ định giải phẫu bệnh			
17.14	Thao tác với Đọc kết quả chỉ định giải phẫu bệnh			
18	Phần mềm hội chẩn từ xa			
18.1	Chức năng đăng ký hội chẩn			
18.2	Chức năng tạo phòng hội chẩn			
18.3	Quản lý giao diện hội chẩn tại các điểm cầu			
18.4	Quản lý phiên hội chẩn			

Lưu ý : Phục vụ tối thiểu 05 trạm đọc kết quả

**Danh mục cấu hình kỹ thuật phần cứng cho phần mềm quản lý,
lưu trữ và xử lý ảnh**

STT	Thiết Bị	Thông Số Kỹ Thuật	Số Lượng
1	Máy chủ PACS	2 x Intel Xeon Gold 6338 (48M, 2.00 GHz, 32C/64T) 2 x Ram 128 GB 2Rx4 PC4-2666V RDIMM 2 x 960 GB SSD SATA 4 x 2.4TB Hard Drive SAS ISE 12Gbps 10k 1 x DVD-Ext-Embedded Management NDC: DP 1GbE LOM + BC5720QP OCP x1 Raid support :0,1,5,10,50,60 1 x Dual, Hot-plug, Redundant Power Supply (1+1), 800W	01
2	Máy chủ PACS_VNA	2 x Intel Xeon Gold 6338 (48M, 2.00 GHz, 32C/64T) 8 x Ram 32GB 2Rx4 PC4-2666V RDIMM 2 x 480GB SSD SATA 9 x 2.4TB 10K RPM SAS 12Gbps 512n 2.5in Hot-plug Hard Drive 1 x DVD-Ext-Embedded Management NDC: DP 1GbE LOM + BC5720QP OCP x1 Raid support :0,1,5,10,50,60 1 x Dual, Hot-plug, Redundant Power Supply (1+1), 800W	01
3	Thiết Bị Lưu Trữ Nas	Cpu: AMD Ryzen V1780B Memory: 16 GB DDR4 ECC UDIMM (expandable up to 64 GB) RJ-45 1GbE LAN Port:4 (with Link Aggregation / Failover support) Synology Hybrid RAID: JBOD,RAID 0,RAID 1,RAID 5,RAID 6,RAID 8 x HDD 12TB SATA 3 7200 RPM, 256MB cache (ST12000NT001)	01
4	Máy trạm làm việc trần đoán hình ảnh chuyên dụng	CPU Intel Core i7 14700 (Intel LGA1700 - 20 Core - 28 Thread - Base 2.1Ghz - Turbo 5.4Ghz Cache 33MB) Ram 16GB (2x8) DDR5 SSD 256GB SSD HDD 4TB VGA T400 4GB Windows 11 pro 300W PSU	05
5	Màn Hình Y Tế	Màn hình hiển thị theo chuẩn hình ảnh y tế Độ phân giải 2MP Kích thước 22 inch	05
6	Hệ Điều Hành Máy Chủ Cơ Sở Dữ Liệu PACS	Phần mềm Windows Svr Std 2022 64Bit English 1pk DSP OEI DVD 16 Core	02
7	Cơ Sở Dữ Liệu (Hệ Quản Trị RDBMS)	SQL Server 2022 Standard Edition	01

8	Bản quyền phần mềm ảo hóa	Bản quyền phần mềm ảo hóa	03
9	Hệ Điều Hành Máy Trạm Work Station	Phần mềm winpro 11 64bit Eng Intl 1pk DSP OEI DVD	05
10	Tủ Rack -42U-D1000	Kích thước Dài x Rộng x Sâu: 2100x600x1000mm Có hệ thống quạt làm mát Có 5 ổ cấp nguồn	01
11	Bộ lưu điện liên tục (UPS)	Cyber Power OLS6000ERT6U Dạng online Công suất 6000VA	01

Yêu cầu: Thiết bị sản xuất từ 2025 trở lại đây,



PHỤ LỤC SỐ 2
MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo thư mời số 2025/TMBG-BVĐKHB, ngày 11 tháng 12 năm 2025
của Bệnh viện Đa khoa Hòa Bình)

BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa Hòa Bình

Trên cơ sở thư mời chào giá số /TM-BVĐKHB ngày tháng năm 2025 của Bệnh viện Đa khoa Hòa Bình. Chúng tôi(Ghi tên, địa chỉ nhà cung cấp, trường hợp nhiều nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ, số điện thoại của các thành viên liên danh) báo giá cho gói thầu Thuê dịch vụ hệ thống lưu trữ và truyền tải hình ảnh y tế (RIS/PACS), như sau:

1. Báo giá cho gói thầu Thuê dịch vụ hệ thống lưu trữ và truyền tải hình ảnh y tế (RIS/PACS).

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Yêu cầu về thông số kỹ thuật, nội dung công việc	Ký, mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng/ Nước sản xuất	Năm sản xuất	Thời gian cung cấp dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
	Tổng cộng:										

(Đơn giá trên đã bao gồm thuế, phí vận chuyển, và các chi phí khác (nếu có))

1. Báo giá này có hiệu lực trong vòngngày, kể từ ngày tháng năm... [Ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày]

2. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị gói thầu Thuê dịch vụ hệ thống lưu trữ và truyền tải hình ảnh y tế (RIS/PACS) nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.....tháng..... năm.....

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

